

Bài 48: QUẦN THỂ NGƯỜI

Câu 1: Những đặc điểm đều có ở quần thể người và các quần thể sinh vật khác là:

- A. Giới tính, sinh sản, hôn nhân, văn hoá
- B. Giới tính, lứa tuổi, mật độ, sinh và tử
- C. Văn hoá, giáo dục, mật độ, sinh và tử
- D. Hôn nhân, giới tính, mật độ

Đáp án:

Quần thể người và quần thể sinh vật có những đặc điểm giống nhau: giới tính, lứa tuổi, mật độ, sinh sản và tử vong.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 2: Những đặc điểm chỉ có ở quần thể người mà không có ở quần thể sinh vật khác là:

- A. Giới tính, pháp luật, kinh tế, văn hoá
- B. Sinh sản, giáo dục, hôn nhân, kinh tế
- C. Pháp luật, kinh tế, văn hoá, giáo dục, hôn nhân
- D. Tử vong, văn hoá, giáo dục, sinh sản

Đáp án:

Quần thể người còn có những đặc điểm khác mà quần thể sinh vật không có: pháp luật, kinh tế, hôn nhân, giáo dục, văn hóa, xã hội.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 3: Quần thể người có những nhóm tuổi nào sau đây?

- A. Nhóm tuổi trước sinh sản, nhóm tuổi sinh sản và lao động, nhóm tuổi hết khả năng lao động nặng nhọc
- B. Nhóm tuổi sinh sản và lao động, nhóm tuổi sau lao động, nhóm tuổi không còn khả năng sinh sản
- C. Nhóm tuổi lao động, nhóm tuổi sinh sản, nhóm tuổi hết khả năng lao động nặng nhọc
- D. Nhóm tuổi trước lao động, nhóm tuổi lao động, nhóm tuổi sau lao động

Đáp án:

Người ta chia dân số thành nhiều nhóm tuổi khác nhau:

- + Nhóm tuổi trước sinh sản: từ sơ sinh đến dưới 15 tuổi
- + Nhóm tuổi sinh sản và lao động: 15 – 64 tuổi
- + Nhóm tuổi hết khả năng lao động nặng: từ 65 tuổi trở lên

Đáp án cần chọn là: A

Câu 4: Đặc điểm của hình tháp dân số trẻ là gì?

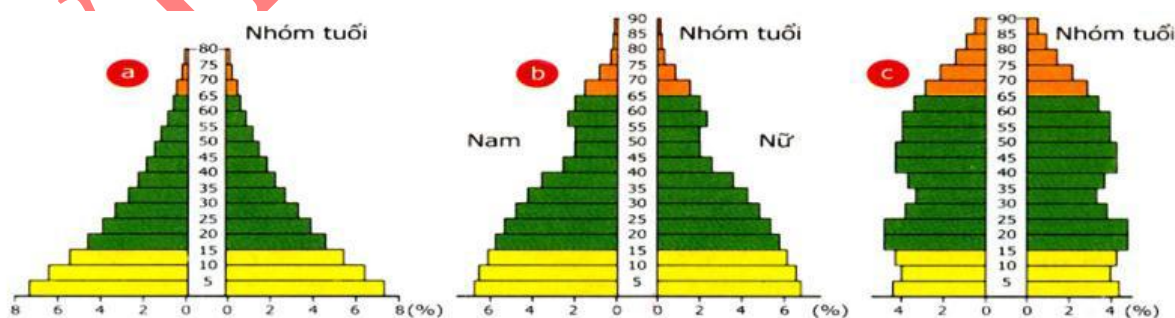
- A. Đáy rộng, cạnh tháp xiên nhiều và đỉnh tháp nhọn, biểu hiện tỉ lệ tử vong cao, tuổi thọ trung bình thấp
- B. Đáy không rộng, cạnh tháp xiên nhiều và đỉnh tháp không nhọn, biểu hiện tỉ lệ tử vong cao, tuổi thọ trung bình thấp.
- C. Đáy rộng, cạnh tháp hơi xiên và đỉnh tháp không nhọn, biểu hiện tỉ lệ tử vong cao, tuổi thọ trung bình thấp
- D. Đáy rộng, cạnh tháp hơi xiên và đỉnh tháp không nhọn, biểu hiện tỉ lệ tử vong trung bình, tuổi thọ trung bình khá cao

Đáp án:

Tháp dân số trẻ có đáy rộng, cạnh tháp xiên nhiều và đỉnh tháp nhọn, biểu hiện tỉ lệ tử vong cao, tuổi thọ trung bình thấp.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 5: Quần thể người có 3 dạng tháp tuổi như hình sau: Dạng tháp dân số già là:



Ba dạng tháp tuổi (%)
a) Tháp dân số Ấn Độ năm 1970 ; b) Tháp dân số Việt Nam năm 1989 ;
c) Tháp dân số Thụy Điển năm 1955

Tháp dân số già là:

- A. Dạng a. b
- B. Dạng b. c
- C. Dạng a. c
- D. Dạng c

Đáp án:

Dạng tháp dân số già là dạng c.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 6: Tháp dân số thể hiện

- A. Đặc trưng dân số của mỗi nước
- B. Thành phần dân số của mỗi nước
- C. Nhóm tuổi dân số của mỗi nước
- D. Tỷ lệ nam/nữ của mỗi nước

Đáp án:

Tháp dân số thể hiện đặc trưng dân số của mỗi nước.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 7: Yếu tố cơ bản nhất ảnh hưởng đến việc tăng hoặc giảm dân số ở quần thể người là:

- A. Mật độ dân số trên một khu vực nào đó
- B. Tương quan giữa tỷ lệ sinh và tỷ lệ tử vong
- C. Tỷ lệ giới tính
- D. Mật độ và lứa tuổi trong quần thể người

Đáp án:

Tăng dân số tự nhiên là kết quả của số người sinh ra nhiều hơn số người tử vong.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 8: Hiện tượng tăng dân số tự nhiên là do:

- A. Số người sinh ra nhiều hơn số người tử vong
- B. Số người sinh ra và số người tử vong bằng nhau
- C. Số người sinh ra ít hơn số người tử vong
- D. Chỉ có sinh ra, không có tử vong

Đáp án:

Hiện tượng tăng dân số tự nhiên là do số người sinh ra nhiều hơn số người tử vong.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 9: Hiện tượng tăng dân số cơ học là do:

- A. Tỷ lệ sinh cao hơn nhiều so với tỷ lệ tử vong
- B. Tỷ lệ sinh và tỷ lệ tử vong bằng nhau
- C. Số người nhập cư nhiều hơn lượng người xuất cư
- D. Lượng người xuất cư nhiều hơn lượng người nhập cư

Đáp án:

Hiện tượng tăng dân số cơ học là do số người nhập cư nhiều hơn lượng người xuất cư.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 10: Hậu quả dẫn đến từ sự gia tăng dân số quá nhanh là:

- A. Điều kiện sống của người dân được nâng cao hơn
- B. Trẻ được hưởng các điều kiện để học hành tốt hơn
- C. Thiếu lương thực, thiếu nơi ở, trường học và bệnh viện
- D. Nguồn tài nguyên ít bị khai thác hơn

Đáp án:

Khi dân số tăng quá nhanh sẽ dẫn tới hậu quả thiếu lương thực, thiếu nơi ở, trường học và bệnh viện.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 11: Để góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, điều cần làm là:

- A. Xây dựng gia đình với qui mô nhỏ, mỗi gia đình chỉ nên có từ 1 đến 2 con
- B. Tăng cường và tận dụng khai thác nguồn tài nguyên
- C. Chặt, phá cây rừng nhiều hơn
- D. Tăng tỉ lệ sinh trong cả nước

Đáp án:

Để góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, cần xây dựng gia đình với qui mô nhỏ, mỗi gia đình chỉ nên có từ 1 đến 2 con.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 12: Mục đích của việc thực hiện Pháp lệnh dân số ở Việt Nam là

- A. Bảo đảm chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội
- B. Bảo vệ môi trường không khí trong lành
- C. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản của quốc gia
- D. Nâng cao dân trí cho người có thu nhập thấp

Đáp án:

Ở Việt Nam, hiện nay đang thực hiện Pháp lệnh dân số nhằm mục đích đảm bảo chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

Đáp án cần chọn là: A